TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG. VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 26-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG. VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Diệu Hoa

2. Ông Lê Nguyên Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Ng.,** sinh năm 1967, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X, đường Y, phường Z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2. (chết) và bà Võ Thị C. (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/1998 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng 11 ngày tù "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 206/HS); Ngày 30/9/1999 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 228/HSST-99); Ngày 19/3/2003 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 64/HSST); Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 112/2013/HSST); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 (có mặt).

2. **Nguyễn Ngọc Gi.**, sinh năm 1995, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Số X2, đường Y2, phường Z2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc G. và bà Dương Thị Lệ Th. (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 07/6/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 tháng 21 ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", được trả tự do tại phiên tòa (Bản án số 103/2016/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 (có mặt).

3. **Nguyễn Thị Ngọc T.**, sinh năm 1978, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp A2, xã B2, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th2. và bà Nguyễn Thị H.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 135/2016/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2018 (có mặt).

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Bảo Tr., sinh năm 1976; thường trú: Số X4, đường Y4, phường Z4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M., sinh năm 1961; thường trú: Số X5, đường Y5, phường Z5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, Ng. vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ngọc B., sinh năm 1978; thường trú: Số X6, đường Y6, phường Z6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp nhưng cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi., Nguyễn Thị Ngọc T. cùng các đối tượng Đủ, Phong, Chà Và và bạn của Đủ (đều chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Ngày 06/11/2018 cả nhóm hẹn nhau tại Công viên V., Quận 5 để đi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1:

Khoảng 07 giờ ngày 06/11/2018, Gi. điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59H1-758.66 chở Ng., Đủ điều khiển xe gắn máy (chưa rõ biển số), Phong điều khiển xe gắn máy (chưa rõ biển số) chở Chà Và, bạn của Đủ điều khiển xe gắn máy (chưa rõ biển số) và T. điều khiển xe gắn máy, biển số 51H5-5925 đến khu chợ Thiếc. Lúc này đủ phát hiện chị Nguyễn Thị Bảo Tr. đang đậu

xe gắn máy tại trước nhà Số X7, đường Y7, phường Z7, Quận 11 để mua đồ, trong túi áo khoác bên phải có để 01 điện thoại di động nên chỉ cho đồng bọn nhìn thấy. Đủ, bạn của Đủ, Phong và Chà Và đậu xe quanh chị Tr. nhằm làm chị Tr. mất cảnh giác. Ng. dùng tay phải lấy trộm được 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen trắng trong túi áo khoác của chị Tr. sau đó lên xe của Gi. để tẩu thoát. Trên đường đi, Ng. đưa điện thoại vừa trộm được cho Gi. giữ.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T. do hư xe nên không tham gia và đến gặp cả nhóm tại Số X8, đường Y8, phường Z8,, Quận 11. Gi. đưa điện thoại vừa trộm được của chị Tr. cho T. giữ.

Vụ thứ 2:

Khoảng 08 giờ cùng ngày, cả nhóm (bao gồm cả Nguyễn Thị Ngọc T.) chạy đến đường CK., phường Z9, quận Tân Phú thì Đủ phát hiện bà Nguyễn Thị M. đang ngồi trên xe gắn máy hiệu Honda Click để mua đồ, phía trước xe treo 01 túi xách bằng vải màu xanh nên cả nhóm bàn bạc dàn cảnh đụng xe để trộm cắp tài sản. Lúc này, T. đậu xe trước nhà Số X9, đường CK., phường Z9, còn Gi. đứng cách T. 04 mét để cảnh giới, Phong chở Chà và và bạn của Đủ chạy xe áp sát phía sau đuôi xe bà M. để che chắn. Còn Đủ điều khiển xe gắn máy chạy tới va quẹt vào bên trái phần đầu xe bà M.. Lợi dụng bà M. mất tập trung, Ng. đi tới áp sát bên phải bà M., dùng tay trái lấy trộm 01 túi xách màu xanh (bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng) rồi tẩu thoát thì bị bà M. phát hiện tri hô. Lúc này tổ tuần tra của Công an quận Tân Phú đang làm nhiệm vụ đuổi theo và bắt quả tang Gi., Ng. và T.. Riêng Đủ, Phong, Chà Và và bạn của Đủ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi. và Nguyễn Thị Ngọc T. đã khai nhận hình vi phạm tội như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú:

01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu đen trắng, số Imei: 352066068922819. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại 80%. Trị giá 4.600.000 đồng.

01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu vàng, số Imei: 354452062025981. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại 80%. Trị giá 4.600.000 đồng.

Tổng cộng 9.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu đen trắng, số Imei: 352066068922819 do chị Nguyễn Thị Bảo Tr. chủ sở hữu. Chị Tr. yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu vàng, số Imei: 354452062025981 và 01

(một) túi xách màu xanh đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị M. và bà M. không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu đen trắng, số Imei: 352066068922819 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bảo Tr. hiện đang nhập kho vật chứng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu vàng, số Imei: 354452062025981 và 01 (một) túi xách màu xanh đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M..

- 01 (một) xe gắn máy kiểu Wave, màu xanh, biển số: 59H1-758.66, số khung: RLHJA3909HY164883, số máy: JA39E-0164929 (thu giữ của Nguyễn Ngọc Gi.). Qua xác minh chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị Ngọc B. (chị họ của Gi.) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/11/2018, chị B. cho Gi. mượn xe. Việc Gi. sử dụng xe đi trộm cắp tài sản chị B. không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho chị B.. Chị B. không có yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) xe gắn máy kiểu Wave, màu đỏ, biển số: 51H5-5925, số khung: RNBWCHIYB61002700, số máy không xác định (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T.). T. khai chiếc xe trên mua của một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, biển số 51H5-5925 do ông Mao Qu. đứng tên sở hữu, hiện đã chết.

- Số tiền 250.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Văn Ng.).

- 01 (một) điện thoại di động Vtretu, màu đen, số Imei: 355863063105813 (thu giữ của Nguyễn Ngọc Gi.).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenny 4 Plus, màu trắng hồng, số Imei: 352282092602240 (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T.).

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSQTP ngày 18/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi. và Nguyễn Thị Ngọc T. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng. từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gi. từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T. từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi. và Nguyễn Thị Ngọc T. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, Ng. vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 06/11/2018, tại trước nhà Số X7, đường Y7, phường Z7,, Quận 11, Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi. cùng các đối tượng Phong, Đủ, Chà Và, bạn của Đủ đã có hành vi dàn cảnh gây mất tập trung cho người bị hại Nguyễn Thị Bảo Tr.. Ng. đã dùng tay phải lén lút lấy trộm được 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen của chị Tr.. Đối với Nguyễn Thị Ngọc T. do xe bị hư nên đến sau và gặp cả nhóm tại trước nhà số 173 Bình Thới, phường 11, Quận 11. Gi. đưa chiếc điện thoại vừa lấy trộm cho T. giữ.

Sau đó vào khoảng 08 giờ cùng ngày tại đường CK., phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, cả nhóm gồm Ng., Gi., T. và Phong, Đủ, Chà Và, bạn của Đủ tiếp tục dàn cảnh làm ngã xe của bà Nguyễn Thị M.. Lợi dụng lúc bà M. mất tập trung, Ng. đã đi đến bên phải chị M. và dùng tay trái lén lút lấy trộm 01 túi xách màu xanh (bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng) rồi tẩu thoát thì bị bà M. phát hiện tri hô. Tổ tuần tra của Công an quận Tân Phú phát hiện và bắt quả tang giữ Ng., Gi., T. cùng tang vật. Riêng Phong, Đủ, Chà Và và bạn của Đủ chạy thoát.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì tổng giá trị 02 (hai) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus mà các bị cáo lấy trộm có trị giá 9.200.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có

đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ng., Gi., T. phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 250.000 đồng từ 01 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) của Nguyễn Văn Ng. vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2018 tại Số X10, đường Y10, phường Z10,, Quận 11, do chưa xác định được người bị hại nên chưa xử lý, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Đủ, Phong, Chà Và và bạn của Đủ do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn Ng. và Nguyễn Ngọc Gi. đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo Ng. và Gi..

Bị cáo T. đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó đây là trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T..

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị các chỉ bàn bạc, thống nhất, phân công nhanh chóng và đơn giản khi bắt gặp người có tài sản. Trong đó, đối tượng Đủ là đồng phạm với vai trò chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy; các bị cáo Gi., T. và các đối tượng Phong, Chà Và, bạn của Đủ là đồng phạm với vai trò người giúp sức; bị cáo Ng. là đồng phạm với vai trò người thực hành cả 02 vụ trộm cắp tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của mỗi bị cáo Ng., Gi., T..

Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi., Nguyễn Thị Ngọc T. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Ng., Gi. và T..

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Ng., Gi., T..

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do các người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu đen trắng, số Imei: 352066068922819 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bảo Tr.. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Bảo Tr..

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu vàng, số Imei: 354452062025981 và 01 (một) túi xách màu xanh đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M.. Bà Tr. không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) xe gắn máy kiểu Wave, màu xanh, biển số: 59H1-758.66, số khung: RLHJA3909HY164883, số máy: JA39E-0164929 (thu giữ của Nguyễn Ngọc Gi.). Qua xác minh chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị Ngọc B. (chị họ của Gi.) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/11/2018, chị B. cho Gi. mượn xe. Việc Gi. sử dụng xe đi trộm cắp tài sản chị B. không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho chị B.. Chị B. không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) xe gắn máy kiểu Wave, màu đỏ, biển số: 51H5-5925, số khung: RNBWCHIYB61002700, số máy không xác định (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T.). T. khai chiếc xe trên mua của một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, biển số 51H5-5925 do ông Mao Qu. đứng tên sở hữu, hiện đã chết. Hội đồng xét xử xét thấy xe trên không rõ nguồn gốc, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 250.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Văn Ng.). Đây là tiền Ng. trộm cắp được của 01 phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại trước Số X10, đường Y10, phường Z10,, Quận 11. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền trên hiện không rõ chủ sở hữu, do đó cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu số tiền trên nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Vtretu, màu đen, số Imei: 355863063105813 (thu giữ của Nguyễn Ngọc Gi.). Đây là phương tiện của bị cáo dùng để liên lạc cùng đồng phạm đi trộm cắp tài sản nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenny 4 Plus, màu trắng hồng, số Imei: 352282092602240 (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T.). Đây là phương tiện của bị cáo dùng để liên lạc cùng đồng phạm đi trộm cắp tài sản nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi., Nguyễn Thị Ngọc T. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng. 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gi. 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T. 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ng., Nguyễn Ngọc Gi. và Nguyễn Thị Ngọc T..

Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bảo Tr.:

01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus hiệu Apple màu đen trắng, số Imei: 352066068922819.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Vtretu, màu đen, số Imei: 355863063105813 (thu giữ của Nguyễn Ngọc Gi.).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenny 4 Plus, màu trắng hồng, số Imei: 352282092602240 (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T.).

Thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

- 01 (một) xe gắn máy kiểu Wave, màu đỏ, biển số: 51H5-5925, số khung: RNBWCHIYB61002700, số máy không xác định (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T.).

- Số tiền 250.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Văn Ng.).

Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu các tài sản trên nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 340/PNK ngày 09/11/2018 của Công an quận Tân Phú).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, Ng. vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THA hình sự (6);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (6);
- Bị cáo (3);
- Người bị hại (2);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (27)

Tô Thị Ngọc Phượng